TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2022/HNGĐ-ST
Ngày 02/8/2022
V/*v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Nâu.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Đình Đạt;
2. Ông Nguyễn Văn Thục.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 02/8/2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2021, về việc: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXX-ST ngày 01/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/4/2022, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên toà xét xử vụ án số 58/TB-TA ngày 16/5/2022, số 68/TB-TA ngày 15/6/2022 và số 79/TB-TA ngày 13/7/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vắng mặt.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1979. Tên gọi khác: Hoàng Thị Nh; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hiện đang lao động tại nước ngoài, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và các lời khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn anh Hoàng Văn B trình bày:

Ngày 05/11/1999, anh và chị Hoàng Thị L, sinh năm 1979. Tên gọi khác là: Hoàng Thị Nh có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện L trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Sau khi được gia đình tổ chức cưới theo phong tục, tập quán tại địa phương, chị L có về gia đình nhà anh làm dâu. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và làm kinh tế gia đình nên chị Hoàng Thị L đã đi lao động nhiều lần ở nước ngoài, về nước rồi lại đi. Lần cuối cùng là năm 2017,

chị L đi lao động tại tại Cộng Hòa Síp. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay. Hiện nay chị L chưa về nước. Anh cũng không biết địa chỉ cụ thể của chị L hiện đang đi lao động tại Cộng Hòa Síp vì anh có hỏi nhưng chị L và gia đình chị L không cung cấp và giấu địa chỉ không cho anh được biết. Ngoài địa chỉ trên của chị L ra anh không còn có địa chỉ nào khác của chị L.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể về đoàn tụ được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị L, tên gọi khác là: Hoàng Thị Nh.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh có hai con chung là Hoàng Thị Ph, sinh ngày 04/9/2000 và Hoàng Thị Th, sinh ngày 20/3/2003. Hiện các con anh đã đủ 18 tối, có đủ năng lực hành vi dân sự và có cuộc sống riêng. Nay vợ chồng ly hôn, anh không đề nghị Tòa án đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có gì vướng mắc nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn chị Hoàng Thị L (có tên khác là Hoàng Thị Nh): Không có lời khai cung cấp cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ngày 17/12/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tiến hành làm việc với ông Hoàng Văn Nh và bà Hoàng Thị V để giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu ông Nh, bà V thông báo cho chị L được biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa anh Hoàng Văn B và chị Hoàng Thị L; yêu cầu chị L viết bản tự khai, lời khai gửi cho Tòa án; yêu cầu ông Nh, bà V cung cấp địa chỉ cụ thể của chị L ở nước ngoài. Tuy nhiên, qua 2 lần làm việc ông Nh, bà V vẫn giữ nguyên quan điểm là chị L ở nước ngoài vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình nhưng ông bà không cung cấp địa chỉ cụ thể của chị L ở nước ngoài cho Tòa án, vì đây là việc cá nhân của chị L, đồng thời ông bà cũng không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án thông báo cho chị L biết để chị L gửi lời khai về. Kể từ đó đến nay, Tòa án cũng không nhận được bất kỳ lời khai, tài liệu nào của chị L gửi cho Toà án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Văn B vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Hoàng Thị L vắng mặt không có lý do.

Thay mặt Hội đồng xét xử, Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa thông qua đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai của anh B; biên bản làm việc với ông Nh, bà V và công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn anh Hoàng Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chị Hoàng Thị L không có địa chỉ cụ thể ở nước ngoài, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng đối với chị L. Căn cứ vào Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị L là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1

Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238, Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hoàng Văn B được ly hôn chị Hoàng Thị L (tên gọi khác là Hoàng Thị Nh).

Về án phí: Anh Hoàng Văn B phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Hoàng Văn B là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn B.

Đối với bị đơn chị Hoàng Thị L vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tiến hành làm việc với ông Hoàng Văn Nh và bà Hoàng Thị V là bố mẹ đẻ của chị L để giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu ông Nh, bà V thông báo cho chị chị L được biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa anh Hoàng Văn B và chị Hoàng Thị L; yêu cầu chị L viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án; yêu cầu ông Nh, bà V cung cấp địa chỉ cụ thể của chị L ở nước ngoài. Tuy nhiên qua 2 lần làm việc ông Nh, bà V vẫn giữ nguyên quan điểm là chị L ở nước ngoài vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình nhưng ông bà không cung cấp địa chỉ cụ thể của chị L ở nước ngoài cho Tòa án, vì đây là việc cá nhân của chị L.

Nhận thấy đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu, chứng cứ. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Hoàng Thị L theo thủ tục chung.

[2]. Về thẩm quyền: Anh Hoàng Văn B là nguyên đơn có đơn xin ly chị Hoàng Thị L, chị L hiện đang lao động tại nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Theo Công văn số 12980/QLXNC-P5 ngày 23/6/2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh-Bộ Công an cung cấp cho Toà án thì chị Hoàng Thị L (có tên khác là Hoàng Thị Nh) đã xuất nhập cảnh 07 lần, lần gần nhất là ngày 10/02/2018 hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại, địa chỉ cuối cùng của chị L ở Việt Nam là: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[**3]. Về quan hệ hôn nhân**: Anh Hoàng Văn B và chị Hoàng Thị L kết hôn ngày 05/11/1999 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Hoàng Văn B, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn anh B và chị L chung sống với nhau hạnh phúc. Do điều kiện kinh tế gia đình nên chị L đã đi xuất khẩu lao động nhiều lần ở nước ngoài, về nước rồi lại đi. Lần cuối cùng là năm 2017, chị L đi lao động tại Cộng Hòa Síp, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại. Kể từ khi đi nước ngoài do sống xa cách nhau nên vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa và đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh B và chị L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh B, xử cho anh Hoàng Văn B được ly hôn với chị Hoàng Thị L (có tên khác là Hoàng Thị Nh).

[4]. Về tài sản, công nợ: Anh Hoàng Văn B không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh Hoàng Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238, Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hoàng Văn B được ly hôn với chị Hoàng Thị L (tên khác là Hoàng Thị Nh).

2. Về án phí: Anh Hoàng Văn B phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm anh B đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000244 ngày 16/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Hoàng Văn B đã nộp đủ.

3. **Về quyền kháng cáo bản án**: Anh Hoàng Văn B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Chị Hoàng Thị L (tên khác là Hoàng Thị Nh) hiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơinhận**:*
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã M, H. L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Nâu